

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2026/HS-ST**

Ngày: 30-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/1977, tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Số 73, phố L, phường H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số nhà 46, tổ 5, phường M, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1953; bị cáo có chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1963 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 11/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình C, sinh ngày 06/8/1960. Địa chỉ: Thôn H7, xã T, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn H, sinh ngày 24/9/1963. Địa chỉ: Xóm V, xã T1, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Bạc Cầm T2, sinh ngày 20/6/2000. Địa chỉ: Bản K, xã C, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Bà Lò Thị S, sinh ngày 14/6/1988. Địa chỉ: Bản T3, xã T1, tỉnh Điện Biên (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013 ông Phạm Văn H và Hoàng Thị Ngọc T mua của ông Nguyễn Văn B 01 thửa đất và 02 gian nhà kho được xây bằng gạch, mái lợp tôn tại khu vực tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua, ông H và T sử dụng mảnh đất để trồng, chăm sóc cây cảnh, tập kết các đồ vật, tài sản tại khuôn viên vườn và trong kho. Hoàng Thị Ngọc T thuê ông Trần Đình C (S năm 1960, trú tại thôn H7, xã T1, tỉnh Điện Biên) và chị Lò Thị S (S năm 1988, trú tại bản T3, xã T1, tỉnh Điện Biên) tiến hành chăm sóc cây cảnh, dọn tại khuôn viên vườn cây.

Ngày 16/8/2025, T dọn các đồ vật, tài sản trong kho tại khu vực vườn cây, để chuyển tài sản từ số nhà 46, tổ 5, phường Đ, tỉnh Điện Biên về kho bảo quản. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, T gọi ông C vào kho để giúp T dọn và phân loại tài sản trong kho. Trong lúc ông C và T gỡ tổ mối ở cuối kho ra để kiểm tra thì nhìn thấy 01 hộp cát tông bên trong có 06 túi nilon, bên trong mỗi túi đựng nhiều đồ vật có đặc điểm 01 đầu bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 5cm, đường kính khoảng 01cm, một đầu nối với các cuộn dây điện nhỏ, màu xanh; 02 hộp cát tông, kích thước bằng bao diêm bên trong có các vật bằng kim loại màu trắng dài khoảng 5cm, đường kính khoảng 01 cm; 01 cuộn dây cháy chậm công nghiệp bị đứt thành nhiều đoạn. Do không còn giá trị sử dụng nên T cho các đoạn dây cháy chậm vào trong túi nilon cùng với rác dọn từ kho để đi đốt. Do ông C và T đều không biết các đồ vật trong các hộp cát tông vừa phát hiện là gì, nên T đã lấy từ trong hộp cát tông 01 túi cho vào túi nilon rồi đưa cho ông C mang đến cửa hàng của gia đình ông Đoàn Văn C tại tổ 2, phường Đ, tỉnh Điện Biên để hỏi. Sau đó, ông Trần Đình C điều khiển xe mô tô đến cửa hàng của gia đình ông Đoàn Văn C. Tại đây, ông C gặp anh Bạc Cầm T2 là nhân viên làm thuê tại cửa hàng. Ông C lấy túi nilon đựng các đoạn kim loại nối với dây điện ra cho anh T2 xem. Sau khi xem, anh T2 trả lời các đồ vật này là kíp nổ, nên ông C mang túi nilon đựng kíp nổ quay về khu vực vườn cây tại tổ 6 và nói cho T biết. Khi biết là kíp nổ, do lo sợ nếu mang đi giao nộp sẽ phát S nhiều thủ tục phức tạp hoặc có thể bị xử phạt vi phạm hành chính, nên T hỏi ông C “*cái này đem ra vườn hủy được không bác?*” nhưng ông C không đồng ý và khuyên T mang đi giao nộp cho lực lượng Công an phòng cháy chữa cháy. Sau đó, T mang túi nilon đựng kíp nổ điện vào trong kho để cùng các túi đựng kíp nổ điện khác và bảo ông C dùng kéo để cắt dây điện ra khỏi đầu kíp, mục đích để kíp điện không phát nổ. Ông C lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại đồ kíp nổ điện bên trong 01 túi nilon ra và cắt dây điện ra khỏi 03 kíp nổ thì không cắt nữa. T bảo ông C gọi chị Lò Thị S vào để tiếp tục cắt dây điện ra khỏi đầu kíp nổ. Khi vào kho nhìn thấy kíp nổ, chị S hỏi và xin T để bán phế liệu nhưng T không đồng ý và bảo chị S dùng kéo cắt dây điện ra khỏi đầu kíp. Chị S đồng ý và cắt hết dây điện ra khỏi đầu kim loại của 01 túi kíp nổ mà ông C đã đổ ra từ trước. Trong lúc chị S đang cắt dây điện ra khỏi kíp nổ thì ông

C và T tiếp tục dọn kho. Khi đang dọn thì ông C nhìn thấy 01 bao tải xác rắn đã bị mục, bên trong có nhiều túi nilon màu trắng đựng các cuộn dây màu nâu, khi nhìn thấy các cuộn dây này ông C hỏi T “*cái này là cái gì*”, T đọc tờ giấy bên trong của một trong các cuộn dây và biết là dây cháy chậm công nghiệp, nhưng lại trả lời ông C là dây điện hồng, dọn để đi đốt. Sau đó, ông C dọn hết các cuộn dây cháy chậm và dây điện ra khỏi tổ mối rồi đi ra bàn uống nước ngồi nghỉ. Do việc cắt dây điện ra khỏi đầu kíp mất nhiều thời gian nên T bảo chị S không cắt nữa mà đi quét và dọn rác ở trong kho. Trong lúc, ông C và chị S không để ý T cho 02 hộp cát tông đựng kíp nổ không có dây và toàn bộ số kíp nổ điện đã được cắt rời dây điện ra, cùng các đoạn dây điện được cắt ra từ kíp nổ vào trong 01 túi nilon đựng cùng rác dọn từ trong kho và buộc kín miệng túi lại. Mảnh bìa hộp cát tông đựng kíp nổ điện còn lại T cho vào cùng 01 túi nilon đựng rác rồi buộc lại. 05 túi nilon đựng 125 kíp nổ điện còn lại T cho vào trong 01 hộp bìa cát tông, đồng thời cho thêm 05 cuộn dây cháy chậm vào bên trong. 08 cuộn dây cháy chậm còn lại T cho vào trong 01 bao tải xác rắn cùng với 02 cuộn dây điện, mục đích để ông C mang toàn bộ kíp nổ điện và dây cháy chậm ra vườn đốt cùng với rác dọn từ trong kho. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi ông C chuẩn bị đi về thì T nhờ ông C chở các đồ vật dọn từ trong kho ra khu vực vườn cây để đốt. Ông C lần lượt đi vào trong kho bê 03 túi nilon được buộc kín, rồi bê 01 hộp bìa cát tông để lên xe rùa. Khi ông C tiếp tục vào kho bê 01 bao tải xác rắn ra đến cửa kho, thì nhìn thấy bên trong bao tải có các cuộn dây màu nâu, do nghi ngờ là đồ vật cấm nên ông C để ở cửa ra vào cửa kho mà không chở đi đốt. Ông C dùng xe rùa chở hộp bìa cát tông và các túi nilon ra khu vực vườn cây để đốt. Tại vị trí tập kết rác để đốt trong vườn cây, khi ông C bê hộp cát tông từ trên xe rùa để đổ ra khu vực đốt thì nhìn thấy bên trong có 05 cuộn dây màu nâu, giống với số dây mà ông nhìn thấy trong bao tải xác rắn và 05 túi nilon đựng kíp nổ điện còn nguyên vẹn chưa bị cắt dây điện ra. Ông C bê các cuộn dây cháy chậm để cách khu vực đốt khoảng 3 đến 4 mét; 05 túi đựng kíp nổ điện ông C để cách khu vực đốt khoảng 1,5 mét; 03 túi nilon còn lại ông C cho hết vào vị trí đốt rác và dùng bật lửa đốt hộp bìa cát tông, các túi rác và rác được dọn từ trong kho ra. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy lửa đã cháy, ông C kéo xe rùa về kho để cất. Khi ông C đang chuẩn bị kéo xe rùa đi, thì kíp nổ phát nổ từ đám cháy với sóng xung kích kèm theo dẫn đến ông C bị thương ở tai, lưng, tay và chân phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Điện Biên; tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông C là 4%. Sau khi biết số kíp nổ do ông C đốt bị phát nổ, trong lúc đưa ông C vào kho để nghỉ thì T nhìn thấy bao tải xác rắn đựng 08 cuộn dây cháy chậm vẫn đang còn ở cửa kho, chưa được mang đi đốt, nên đã điều khiển xe đạp điện mang ra khu vực Cầu M, phường Đ, tỉnh Điện Biên và vứt đi nhằm tránh sự phát hiện. Cùng ngày, lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 125 kíp nổ điện vỏ nhôm, 13 cuộn dây cháy chậm, tổng chiều dài 650 mét, các đoạn dây cháy chậm, các đoạn dây điện và một số đồ vật, tài sản khác có liên quan. Ngày 11/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Hoàng Thị Ngọc T. Hoàng Thị Ngọc T đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn

xuất nhập cảnh từ ngày 11/12/2025.

Tại bản Kết luận giám định số: 6459/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS3 24159791, PS3A 114387, PS3A 114388, PS3 24159790 đều là dây đồng 01 lõi đã bị nhiệt tác động làm cháy sun một phần lớp vỏ cách điện bên ngoài.

- Các mẫu vật gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS 24085723, PS3A 118941, PS3 24159788, PS3 24159789, PS2 24085724 đều là các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng. Dây cháy chậm thuộc nhóm vật liệu nổ, có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ.

- Các mẫu vật gửi giám định trong khoản 10 là 125 (một trăm hai mươi lăm) kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ điện vỏ nhôm thuộc nhóm vật liệu nổ, có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

- Các mẫu vật gửi giám định trong khoản 11 đều là các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng. Dây cháy chậm thuộc nhóm vật liệu nổ, có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ.

- Các mẫu vật gửi giám định trong khoản 12 và khoản 13 đều là các đoạn dây cháy chậm, tổng chiều dài là 650m (sáu trăm năm mươi mét). Dây cháy chậm thuộc nhóm vật liệu nổ, có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ.

Tất cả số kíp nổ (trong khoản 10) và các đoạn dây cháy chậm (trong khoản 12 và khoản 13) đều vẫn còn sử dụng được.

Tại bản Kết luận giám định số 161/2025/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên, kết luận:

1. Kết quả chính:

- Nhiều vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở vùng lưng phải, cánh tay phải và cẳng tay phải = 1%.

- Thủng màng nhĩ tai phải, đã điều trị và màng nhĩ, hiện tại còn nghe kém dẫn truyền mức độ nhẹ ở tần số 280 – 2000dB = $(100-1) \times 3/100\% = 2,97\%$.

- Gãy 1/3 dưới xương mác cẳng chân trái và sẹo phẫu thuật lấy dụng cụ kết hợp xương cẳng chân trái, do gãy xương cẳng chân trái cũ, không liên quan đến chấn thương trong vụ nổ nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vụ nổ gây ra.

* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trần Đình C tại thời điểm giám định là 3,97% (làm tròn 4%).

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vụ nổ gây nên cho ông Trần Đình C tại thời điểm giám định là 4% (Bốn phần trăm).

2.2. Tỷ lệ phần trăm của từng thương tích như đã phân tích ở trên (Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần không quy định tách riêng tỷ lệ phần trăm cho từng vết biến đổi rối loạn sắc tố da).

Tại bản Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Trích xuất được 67 (sáu mươi bảy) tệp tin video có thời gian hiển thị từ 6 giờ 00 đến 12 giờ ngày 16/8/2025 trong Mẫu (A1).

- Không tìm thấy tệp tin video hiển thị có thời gian từ 6 giờ 00 đến 12 giờ ngày 16/8/2025 (Mẫu A2).

Kèm theo Kết luận giám định: 84 (tám mươi tư) tệp tin video.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hoàng Thị Ngọc T để xét xử về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc T.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình C và bị cáo Hoàng Thị Ngọc T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, tổn hại về sức khỏe với số tiền 10.000.000 đồng. Ông Trần Đình C đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 máng bằng kim loại có kích thước rộng 0,6m; dài 0,5m; sâu 0,22m, phần đầu của máng bị cong vênh, biến dạng, bị đẩy theo hướng từ trước ra sau, mặt ngoài phần cong vênh có bám nhiều muội khói màu đen.

+ 01 mảnh bìa catton kích thước 15,5cm x 12cm.

+ 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân phải).

+ 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân trái).

+ 01 túi nilon trong suốt đựng băng gạc y tế màu trắng, có bám muối khói màu đen.

+ 01 xe đẩy (loại xe rùa) chỉ còn lại phần khung và bánh xe dài 1,36m, rộng 0,5m, phần khung kim loại đầu xe rùa có bám nhiều muối khói màu đen.

+ 01 chiếc kéo, chiều dài khoảng 22cm, phần tay cầm có kích thước khoảng 10cm được bọc nhựa màu xanh lá cây; kéo cũ đã qua sử dụng.

** Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ ½ giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52; số khung RPEYBELPEHA753200, Số máy: RPEYE1000W753200, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo và kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 055419, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52 mang tên Phạm Văn H.

** Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc T:*

+ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Dahua, dung lượng 64Gb màu trắng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Patriot, dung lượng 64Gb màu đỏ - đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

** Trả lại cho ông Phạm Văn H:*

+ ½ giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52; số khung RPEYBELPEHA753200, Số máy: RPEYE1000W753200, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo.

** Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy:*

+ Các đoạn dây đồng 01 lõi đã bị nhiệt tác động làm cháy sun một phần lớp vỏ cách điện bên ngoài (khi giám định được niêm phong trong các túi có mã số PS3 24159791, PS3A 114387, PS3A 114388, PS3 24159790).

+ Các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng (khi giám định được niêm phong trong các túi có mã số PS 24085723, PS3A 118941, PS3 24159788, PS2 24085724).

+ 125 (Một trăm hai mươi lăm) kíp nổ điện vỏ nhôm.

+ Các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng (khi giám định được niêm phong trong thùng xốp màu trắng có nắp kích thước thùng là 38cm x 27cm x 30cm).

+ 13 (Mười ba) cuộn dây cháy chậm, tổng chiều dài là 650m (khi giám định được niêm phong trong 02 thùng xốp màu trắng có nắp kích thước thùng là 55cm x 41cm x 32cm).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và không tranh luận với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C trình bày ông C bị thương khi đốt các túi nilon do bị cáo T dọn rác và cho vật liệu nổ vào bên trong gây ra vụ nổ kíp nổ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do vụ nổ gây ra cho ông là 4% theo Kết luận giám định số 161/2025/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên; ông C và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, tổn hại về sức khỏe với số tiền là 10 triệu đồng, ông C đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H trình bày: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, biển kiểm soát 27MD1-039.52 được ông H mua bằng tiền cá nhân của ông vào năm 2018, mục đích là để ông và các con ông sử dụng đi học. Khi vợ ông sử dụng chiếc xe máy điện để chở các vật liệu nổ đi vứt, ông không được biết và cũng không được vợ thông báo gì. Ông H xin Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình ông chiếc xe máy điện trên để làm phương tiện đi lại, phục vụ cho các con sử dụng đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Ngọc T đã khai nhận: Vào ngày 16/8/2025, trong quá trình dọn kho tại tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Hoàng Thị Ngọc T phát hiện 150 kíp nổ điện vỏ nhôm, 02 hộp cát tông đựng kíp nổ điện (không có dây), 13 cuộn dây cháy chậm và các đoạn dây cháy chậm dài 655,56 mét. Khi T phát hiện ra số vật liệu nổ trên do nghĩ rằng dây cháy chậm đã mục nát và đứt không còn giá trị sử dụng nên mới không mang đi giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà Hoàng Thị Ngọc T đã cho vào trong các túi nilon và hộp bìa cát tông để ông Trần Đình C mang đi đốt nhằm tiêu hủy toàn bộ số vật liệu nổ đã tìm thấy trong kho. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông Trần Đình C đang đốt các túi nilon bên trong có kíp nổ điện và dây cháy chậm (do T dọn rác và cho vật liệu nổ vào), đã gây ra vụ nổ với sóng xung kích kèm theo, làm cho ông C bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do vụ nổ gây nên cho ông C là 4%. Nguồn gốc số vật liệu nổ trên do Công ty TNHH một thành viên hóa chất 21 sản xuất và bán. Bị cáo T sử dụng vật liệu nổ không có giấy phép, không được phép của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng vật liệu nổ theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 16/8/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/8/2025; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ

quan điều tra, Kết luận giám định số: 6459/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, Kết luận giám định số 161/2025/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên, Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định: Khi phát hiện 150 kíp nổ điện vỏ nhôm, 02 hộp cát tông đựng kíp nổ điện (không có dây), 13 cuộn dây cháy chậm và các đoạn dây cháy chậm dài 655,56 mét. Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T không có giấy phép sử dụng vật liệu nổ theo quy định và sử dụng vật liệu nổ khi không được phép của người hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không đi giao nộp cho cơ quan chức năng số kíp nổ điện vỏ nhôm và dây cháy chậm mà bảo ông C, chị S cắt dây điện ra khỏi đầu kíp nổ rồi đem đi đốt nhằm tiêu hủy. Trong quá trình mang đi đốt tiêu hủy, ông C phát hiện và đã bỏ riêng ra không đốt 125 kíp nổ điện và 655,56 mét dây cháy chậm, tuy nhiên trong các túi rác có 01 túi gồm 25 kíp nổ đã bị cắt rời dây điện do bị cáo T dọn rác và cho vật liệu nổ vào cùng túi rác, khi ông C mang đi đốt rác không biết đã phát nổ. Hành vi này của bị cáo nhằm phát huy tác dụng của vật liệu nổ để che giấu hành vi của mình, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

“Điều 305. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc T về tội Sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là 05 năm, được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo Hoàng Thị Ngọc T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, an toàn xã hội, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đều chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tổn hại về sức khỏe cho ông Trần Đình C với số tiền là 10 triệu đồng; bị cáo có bố chồng là ông Phạm Văn R được Nhà nước tặng thưởng Huy chương C thắng hạng Nhì, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Ban Chấp hành liên hiệp công đoàn Lai Châu tặng nhiều Bằng khen. Do đó, bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về mức hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi ông C đột rác kíp nổ phát nổ tổn hại 4% sức khỏe, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông C 10.000.000 đồng. ông C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và ông Trần Đình C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và ông Trần Đình C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm 05 năm”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 máng bằng kim loại; 01 mảnh bìa catton; 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân phải); 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân trái); 01 túi

nilon trong suốt đựng băng gạc y tế màu trắng, có bám muối khói màu đen; 01 xe đẩy (loại xe rùa); 01 chiếc kéo là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52 và Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 055419 là vật chứng của vụ án thu giữ của bị cáo Thuý, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua vào năm 2018 để làm phương tiện đi lại và cho các con của sử dụng đi học, khi bị cáo lấy xe đi chở vật liệu nổ, không thông báo và nói cho chồng bị cáo biết. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy điện kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện nói trên; trả lại cho ông H ½ giá trị chiếc xe máy điện trên.

- Đối với các đoạn dây đồng 01 lõi đã bị nhiệt tác động làm cháy sun một phần lớp vỏ cách điện bên ngoài; các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng; 125 kíp nổ điện vỏ nhôm; các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng; 13 cuộn dây cháy chậm, tổng chiều dài là 650m là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Dahua, dung lượng 64Gb màu trắng và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Patriot, dung lượng 64Gb màu đỏ - đen, là vật không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc T.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí DSST có giá ngạch.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Đình C, ngày 16/8/2025, sau khi đi hỏi và biết là kíp nổ điện, ông C đã quay về và giao lại cho Hoàng Thị Ngọc T đồng thời khuyên T giao nộp cho cơ quan chức năng. Khi được T chỉ đạo mang rác đi đốt, trong quá trình chuẩn bị đốt ông C phát hiện 05 túi kíp nổ điện và 05 cuộn dây cháy chậm nên đã để riêng ra không đốt, mà dự định sẽ trình báo cơ quan có thẩm quyền nhưng do bị thương từ vụ nổ dẫn đến phải đi điều trị tại Bệnh viện. Đối với số kíp nổ điện và dây cháy chậm bị cháy và nổ, trước khi đốt ông C không biết bên trong các túi nilon có kíp nổ điện và dây cháy chậm. Do đó, hành vi của ông Trần Đình C không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lò Thị S, do chị S không biết các vật T chỉ đạo cắt là kíp nổ điện nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với nguồn gốc kíp nổ điện vỏ nhôm và dây cháy chậm công nghiệp mà Hoàng Thị Ngọc T đã sử dụng trái phép, quá trình điều tra xác định nguồn gốc do Công ty TNHH một thành viên hóa chất 21 sản xuất và bán. Ông Phạm Văn H và Hoàng Thị Ngọc T nghi ngờ số vật liệu nổ đã phát hiện trong kho ngày 16/8/2025 là vật liệu nổ của Công ty TNHH xây dựng L Điện Biên hoặc Công ty TNHH xây

dựng và Dịch vụ thủy lợi tỉnh Điện Biên (sau đổi tên thành Công ty cổ phần Lạc Hồng Điện Biên), trong quá trình sử dụng còn sót lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định hồ sơ có liên quan đến việc cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của Sở Công thương tỉnh Điện Biên và Sở Công thương tỉnh Lai Châu đã được tiêu hủy hoặc không có đủ tài liệu. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc cấp phép, mua bán, vận chuyển, quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Công ty TNHH xây dựng Lạc Việt Điện Biên, Công ty TNHH xây dựng và Dịch vụ thủy lợi tỉnh Điện Biên, Công ty cổ phần L1 Điện Biên. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra không thu giữ được hồ sơ, giấy tờ có liên quan nên không đủ cơ sở chứng minh và xử lý đối với ông Phạm Văn H.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 305 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T phạm tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo.
- Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/3/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Hoàng Thị Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc T hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số

13/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 16/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và ông Trần Đình C với số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông C đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 máng bằng kim loại có kích thước rộng 0,6m; dài 0,5m; sâu 0,22m, phần đầu của máng bị cong vênh, biến dạng, bị đẩy theo hướng từ trước ra sau, mặt ngoài phần cong vênh có bám nhiều muội khói màu đen.

- 01 mảnh bìa catton kích thước 15,5cm x 12cm.

- 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân phải).

- 01 chiếc dép tổ ong màu vàng (dép chân trái).

- 01 túi nilon trong suốt đựng băng gạc y tế màu trắng, có bám muội khói màu đen.

- 01 xe đẩy (loại xe rùa) chỉ còn lại phần khung và bánh xe dài 1,36m, rộng 0,5m, phần khung kim loại đầu xe rùa có bám nhiều muội khói màu đen.

- 01 chiếc kéo, chiều dài khoảng 22cm, phần tay cầm có kích thước khoảng 10cm được bọc nhựa màu xanh lá cây; kéo cũ đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52; số khung RPEYBELPEHA753200, Số máy: RPEYE1000W753200, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo và kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 055419, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52 mang tên Phạm Văn H.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H:**

- ½ giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 27MĐ1-039.52; số khung RPEYBELPEHA753200, Số máy: RPEYE1000W753200, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa kèm theo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 17/3/2026).

*** Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy:**

- Các đoạn dây đồng 01 lõi đã bị nhiệt tác động làm cháy sun một phần lớp vỏ cách điện bên ngoài (khi giám định được niêm phong trong các túi có mã số PS3 24159791, PS3A 114387, PS3A 114388, PS3 24159790).

- Các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng (khi giám định được niêm phong trong các túi có mã số PS 24085723, PS3A 118941, PS3 24159788, PS2 24085724).

- 125 (Một trăm hai mươi lăm) kíp nổ điện vỏ nhôm.

- Các đoạn dây cháy chậm đã qua sử dụng (khi giám định được niêm phong trong thùng xốp màu trắng có nắp kích thước thùng là 38cm x 27cm x 30cm).

- 13 (Mười ba) cuộn dây cháy chậm, tổng chiều dài là 650m (khi giám định được niêm phong trong 02 thùng xốp màu trắng có nắp kích thước thùng là 55cm x 41cm x 32cm).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên ngày 11/9/2025).

*** Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Ngọc T:**

+ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Dahua, dung lượng 64Gb màu trắng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Patriot, dung lượng 64Gb màu đỏ - đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Hoàng Thị Ngọc T;
- Người có QL, NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương